TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 09 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B1 (BV B2)**

Địa chỉ: Tòa nhà H, D N, phường B thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền lại:

1. Ông Lê Xuân B
2. Ông Hồ Như H

Cùng địa chỉ: Số B - B đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn F, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Thọ T1**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn F, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa**.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 01/7/2025 bà Nguyễn Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP B1 (BV B2) theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752300048900 ngày 10/10/2023, tổng số tiền là 702.134.614 đồng, trong đó: nợ gốc là 695.746.000 đồng, nợ lãi là 6.388.614 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Số tiền nợ trên và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752300048900 ngày 10/10/2023, kể từ ngày 02/7/2025 bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B1 (BV B2) theo các kỳ trả nợ nêu trong Hợp đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

2.3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ kỳ trả nợ nào theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng TMCP B1 (BV B2) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 647b, tờ bản đồ số 6, tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Ngô Thọ T1 và bà Nguyễn Thị H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CG 191476, vào sổ cấp GCN: CH 04103 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/01/2017. Tài sản trên được thế chấp cho BV B2 theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0752100001900 ngày 27/01/2021, được công chứng tại số công chứng: 194, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Thanh Hóa chứng nhận; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ các tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B1 (BV B2) thì bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B1 (BV B2) cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay./.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.042.600 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B1 (BV B2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.258.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006103 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến